TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày 26-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lên.

2. Ông Văn Công Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Đa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2025/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc K, sinh năm 1986 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Đường N, khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thư ký TAND huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Đỗ Ngọc A; có vợ nhưng đã ly hôn và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 02 năm tù về tội *"Giả mạo trong công tác"* theo quy định tại khoản 1 Điều 359 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thanh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý vụ án dân sự *"Chia thừa kế quyền sử dụng đất"* đối với thửa đất của nguyên đơn là bà Lê Thị P, sinh năm 1936 (đã chết năm 2023) địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, bị đơn là 09 người con của bà P gồm Huỳnh Mỹ L1, Huỳnh Thu O, Huỳnh Thúy L2, Huỳnh Ngọc L3, Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Thu H, Huỳnh Thu T1, Huỳnh Chúc L4, Huỳnh Minh T2 (đã chết, vợ là Hà Ngọc B là người thừa kế). Thẩm phán Trương Thanh T, Thư ký Tòa án Nguyễn Quốc K được phân công giải quyết vụ án. Sau đó, bà Lê Thị P cùng các con xin rút yêu cầu khởi kiện với lý do các đương sự tự thỏa thuận về tài sản, nên Thẩm phán Trương Thanh T ban hành Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự số 256/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2019, phân công Nguyễn Quốc K lập biên bản giao quyết định này cho các đương sự.

Sau khi vụ án đã được đình chỉ thì Nguyễn Thanh L, là người quen của Nguyễn Quốc K, có nhờ K tìm cách giúp đỡ để giải quyết cho bà Lê Thị P và người con út là Huỳnh Chúc L4 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với chính tài sản là thửa đất mà bà P và các con đã yêu cầu giải quyết tranh chấp trước đó. Nguyễn Quốc K biết rõ vụ án dân sự đã được đình chỉ giải quyết, các bên đương sự cũng không nộp lại đơn khởi kiện nhưng do nể nang nên đồng ý giúp. Sau đó, K tự soạn *"Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự"* có nội dung các đương sự đồng ý cho bà Lê Thị P được quyền đăng ký quyền sử dụng đất đối với toàn bộ tài sản là thửa đất đang có tranh chấp, chèn chữ ký phôtô của Thẩm phán Trương Thanh T vào phần ký quyết định rồi in ra, dùng bút viết ngẫu nhiên số quyết định 107, lấy ngày 13 tháng 12 năm 2019. Sau đó, lợi dụng lúc cán bộ văn thư Nguyễn Cẩm H1 không có mặt, K vào phòng văn thư, tự lấy dấu của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đóng lên chữ ký phô tô của Thẩm phán Trương Thanh T. Làm xong, K đưa quyết định này cho Nguyễn Thanh L để L đưa lại cho Huỳnh Chúc L4.

Sau khi có được *"Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự"* giả nêu trên, ngày 12 tháng 3 năm 2020, Huỳnh Chúc L4 đã đưa bà Lê Thị P đi nộp hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất. Ngày 19 tháng 3 năm 2020, bà P được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp giấy 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 256203, ngày 19 tháng 3 năm 2020 đối với thửa đất số 435, tờ bản đồ số 6, diện tích 3.765,1m^2, địa chỉ tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 256204, ngày 19 tháng 3 năm 2020 đối với thửa đất số 678, tờ bản đồ số 6, diện tích 18.961,3m^2, địa chỉ tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, bà Lê Thị P tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất theo 02 (hai) giấy chứng nhận nêu trên cho Huỳnh Chúc L4. Sau đó, L4 chuyển

nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất theo 02 Giấy chứng nhận nêu trên cho bà Trà Xuân H2 và bà Nguyễn Thị N được tổng số tiền là 1.543.000.000 đồng.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, ông Huỳnh Văn Đ phát hiện sự việc nên có đơn gửi Công an tỉnh C tố cáo Huỳnh Chúc L4 về hành vi *"Chiếm đoạt tài sản"* đất đai cha mẹ để lại. Kết quả điều tra đã phát hiện hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc K như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 444/KL-KTHS ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C. Kết luận: Chữ ký, phía dưới chữ ký có họ tên Trương Thanh T, dưới mục "THẨM PHÁN" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) do đã qua P1 nên không tiến hành giám định. Hình dấu tròn "TÒA ÁN NHÂN DÂN H.TRẦN VĂN THỜI T.CÀ MAU" trên tài liệu cần giám định và trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Cáo trạng số 6449/CT-VKSTC-V6 ngày 27 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K, về tội *"Giả mạo trong công tác"* quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 359 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K, về tội *"Giả mạo trong công tác"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 359, điểm v, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hoạt động tư pháp từ 1 đến 2 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Kiến nghị Chánh án Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời tăng cường công tác quản lý hiệu quả đối với tài liệu, con dấu của đơn vị.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thanh T vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Thanh L vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy bà T, ông L đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt ông bà không ảnh hưởng đến việc giải

quyết nội dung vụ án. Do đó, áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông L.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định: Trong thời gian là Thư ký của TAND huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Nguyễn Quốc K được phân công giúp việc cho Thẩm phán Trương Thanh T trong việc giải quyết vụ án dân sự *"Chia thừa kế quyền sử dụng đất"* giữa nguyên đơn là bà Lê Thị P và bị đơn là 09 người con của bà P. Mặc dù K biết rõ vụ án đã được đình chỉ theo Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự số 256/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2019 và Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời không thụ lý lại vụ kiện. Nhưng K đã thực hiện hành vi làm giả *"Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự"* số 107/2019/QĐST-DS đề ngày 13 tháng 12 năm 2019, của Tòa án nhân dân Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, chèn chữ ký phôtô của Thẩm phán Trương Thanh T vào phần ký quyết định rồi in ra, đóng dấu của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời để cung cấp cho Nguyễn Thanh L. Trên cơ sở Quyết định giả, bà P và Huỳnh Chúc L4 đã nộp hồ sơ sang tên, tặng cho rồi bán 02 thửa đất là di sản thừa kế trong vụ kiện dân sự nêu trên cho người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức, cụ thể là của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên đã phạm vào tội *"Giả mạo trong công tác"* với tình tiết "*Làm, cấp giấy tờ giả" và "Giả mạo chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn…"* quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 359 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, trong quá trình công tác tại Tòa án, bị cáo có thành tích trong công tác khi nhiều năm liền được Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau tặng thưởng giấy khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, hiện bị cáo là lao động chính đang trực tiếp chăm sóc mẹ già có xác nhận của địa phương nơi cư trú nên cân nhắc cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức mà còn làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với đề nghị cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hoạt động tư pháp từ 1 đến 2 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Hội đồng xét xử thấy rằng, ngoài hình phạt chính, Điều 359 còn quy định hình phạt bổ sung. Do đó, áp dụng khoản 5 Điều 359, cấm đảm nhiệm chức vụ trong lĩnh vực tư pháp đối với bị cáo K trong thời hạn là 01 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[7] Vật chứng trong vụ án: Dựa trên quyết định bị làm giả là *"Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự"* số 107/2019/QĐST-DS đề ngày 13 tháng 12 năm 2019, của Tòa án nhân dân Trần Văn T3, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 256203, ngày 19 tháng 3 năm 2020 đối với thửa số 435, tờ bản đồ số 6, địa chỉ tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 256204, ngày 19 tháng 3 năm 2020, đối với thửa số 678, tờ bản đồ số 6, địa chỉ tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chỉ thu thập bản sao có công chứng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, có thể bị thu hồi bởi chính cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật Đất đai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

[8] Đối với bà Lê Thị P, vì bà P đã chết năm 2023 trước khi vụ việc bị phát hiện, nên không có cơ sở xem xét, xử lý hành vi của bà P là có căn cứ.

[9] Đối với Nguyễn Thanh L có hành vi nhờ K giúp cho bà P và Huỳnh Chúc L4 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng không thỏa thuận, hứa hẹn về quyền lợi vật chất hay lợi ích khác; không biết Nguyễn Quốc K thực hiện như thế nào, không biết Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 107/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 là giả hay thật nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh L.

[10] Đối với Trương Thanh T, vì bà T không biết việc Nguyễn Quốc K đã lợi dụng việc quản lý hồ sơ, photo chữ ký để làm giả Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Do vậy, không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm đối với bà Trương Thanh T trong vụ án.

[11] Đối với hành vi có dấu hiệu tội "*Sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức"* của Huỳnh Chúc L4: Hiện nay, đối tượng Huỳnh Chúc L4 đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu, Cơ quan điều tra VKSND tối cao đã ra Quyết định truy tìm người số 10/QĐ-VKSTC-C1-P10 ngày 25 tháng 4 năm 2025 và chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự

sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1, khoản 5 Điều 359, điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 292, khoản 3 Điều 326, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội *"Giả mạo trong công tác"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Quốc K đảm nhiệm chức vụ trong lĩnh vực tư pháp trong thời hạn 01 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Kiến nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Sở T) tỉnh Cà Mau thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 256203, ngày 19 tháng 3 năm 2020 đối với thửa số 435, tờ bản đồ số 6, địa chỉ tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 256204, ngày 19 tháng 3 năm 2020, đối với thửa số 678, tờ bản đồ số 6, địa chỉ tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau cấp cho bà Lê Thị P.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp